

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 14/2018/HSST.
Ngày 25/5/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Kim Na Rinh.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS, ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo Huỳnh Nhật T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1994. Nơi sinh: Tỉnh B T. Nơi cư trú: Số 919/ATH ấp A T, xã A T, huyện B T, tỉnh BT. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột: có một người em sinh năm 2003.

Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến ngày 03/01/2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện CN, tỉnh T V. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Lê Tuyết N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp R, xã VK, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Có mặt.

Ông Võ Công T, sinh năm 1974. Vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Vắng mặt không có lý do.

Ông Mai Văn K, sinh năm 1954. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã V K, huyện C N, tỉnh T V.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, số máy: 5VD1-47919, số khung: VD104Y-047919, không biển số.

- 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số: 0513208 do Vũ Trường G, địa chỉ: 165/32, Đường D c, Phường 5, Quận T B, Thành phố HC M, đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Microsoft, màu đen, màn hình cảm ứng, bị nứt, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ sim mạng Viettel, số seri: 8984048008819463291.

- 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số seri: 89840200010583123781.

- 01 chai nước suối bằng nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA thể tích 500ml, nắp chai màu vàng được đục thành 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh.

- 01 cái hột quẹt có 02 cục súc sắc vàng – đỏ, có hình trái táo được dán bên ngoài.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, Huỳnh Nhật T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, không có biển số, đi từ thành phố M T, tỉnh T G đến nhà bạn gái Ngô Thị Mộng Y, sinh năm 1987 ngụ ấp R, xã V K, huyện C N, tỉnh T V.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, đến khu vực xã Vinh Kim, Huỳnh Nhật T điện thoại cho Y nhưng không liên lạc được nên Huỳnh Nhật T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng nhà Y, trên đường đi ngang cổng nhà anh Nguyễn Văn T ngụ tại ấp R, xã V K, Huỳnh Nhật T dừng xe nhặt một đoạn cây gỗ để trên xe mô tô để phòng thân (*Bị cáo mô tả đoạn cây này là đoạn gỗ vuông dài khoảng 30cm -40cm, đường kính khoảng 03cm - 04cm, rắn chắc đã được gọt cạnh*). Khi đến nhà Y, Huỳnh Nhật T tiếp tục điện thoại cho Y nhưng vẫn không liên lạc được, sau đó Huỳnh Nhật T sử dụng ma túy. Do Huỳnh Nhật T cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản người khác để chiếm đoạt.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2017, Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã VK đến ấp R, đi đến cổng V B rồi rẽ trái về hướng ấp R để tìm tài sản để chiếm đoạt, khi đi được một đoạn thì gặp chị Lê Tuyết N, sinh năm 1989 cùng với đứa con tên Lê Nhật H 06 tuổi và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (*mẹ chồng N*) cùng ngụ ấp R, xã V K đang đi bộ về hướng Cổng V B (*hướng ngược lại với bị cáo*), chị N mang sau lưng 01 ba lô màu đen và mang bên vai phải 01 túi xách bằng da nhỏ

màu nâu, bên trong có tiền 780.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám. Huỳnh Nhật T thấy chị N mang túi xách nhỏ, nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Huỳnh Nhật T giả vờ hỏi thăm đường đi vào ao tôm ông c N nên nhưng chị N và bà T trả lời không biết, Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô đi tiếp một đoạn khoảng 50m thì quay lại tiếp tục hỏi chị N, bà T về đường đi. Sau đó Huỳnh Nhật T chạy xe đi tiếp về hướng cống V B được khoảng 30m thì dừng lại, Huỳnh Nhật T tắt máy bước khỏi xe giả đang nghe điện thoại để đánh lạc hướng chị N, khi chị N đi gần đến thì Huỳnh Nhật T lấy một đoạn cây gỗ để trên xe mô tô trước đó chạy về phía chị N, thấy vậy chị N hoảng sợ quay người bỏ chạy thì bị vấp té tư thế người nằm sấp, liền lúc này Huỳnh Nhật T dùng tay trái đè lên cổ chị N, còn tay phải cầm đoạn cây gỗ kê trên cổ chị N đe dọa làm cho chị N sợ không chống cự được để chiếm đoạt tài sản trong túi xách, rồi Huỳnh Nhật T dùng tay trái lấy túi xách, lúc này bà Nguyễn Thị T thấy vậy vừa chạy vừa la “*cướp, cướp*”, Huỳnh Nhật T nói với bà Triệu “*cắm bà la, nếu còn la thì tôi đánh nhỏ này*”, nhưng bà T vẫn la lớn tiếng nhiều lần. Huỳnh Nhật T chưa lấy được tài sản của chị N nhưng do sợ người dân xung quanh phát hiện nên Huỳnh Nhật T cầm đoạn cây gỗ chạy đến xe mô tô nổ máy bỏ chạy, trên đường đi ném đoạn cây gỗ xuống kênh V B và nhanh chóng tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành truy tìm đoạn cây gỗ (*là công cụ mà bị cáo dùng tấn công chị N nhằm chiếm đoạt tài sản*) nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, số máy: 5VD1-47919, số khung: VD104Y-047919, không biển số; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số: 0513208 do Vũ Trường G, địa chỉ: 165/32, Đường D c, Phường 5, Quận T B, Thành phố H C M, đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft, màu đen, màn hình cảm ứng, bị nứt, đã qua sử dụng; 01 thẻ sim mạng Viettel, số seri: 8984048008819463291; 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số seri: 89840200010583123781; 01 chai nước suối bằng nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA thể tích 500ml, nắp chai màu vàng được đậy thành 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh; 01 cái hột quet có 02 cục súc sắc vàng – đỏ, có hình trái táo được dán bên ngoài.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản chưa bị thiệt hại nên chị N không yêu cầu bồi thường, về tổn thất tinh thần chị N cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 08/VKS-HS, ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Huỳnh Nhật T về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2017 tại ấp R, xã V K, huyện C N, tỉnh T V, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, không có biển số thì phát hiện chị N mang sau lưng 01 ba lô màu đen và mang bên vai phải 01 túi xách bằng da nhỏ màu nâu,

bên trong có tiền 780.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám, đi cùng con chị N và bà T (*mẹ chồng chị n*) đang đi bộ về hướng Cống V B (*hướng ngược lại với bị cáo*). Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách tiếp cận chị N và bà T để hỏi thăm đường đi, nhưng chị N và bà T trả lời không biết, bị cáo chạy xe mô tô đi tiếp một đoạn khoảng 50m thì quay lại tiếp tục hỏi chị N, bà T về đường đi, sau đó bị cáo chạy xe đi về hướng cống V B được khoảng 30m thì dừng xe lại, tắt máy rồi bước khỏi xe giả đang nghe điện thoại để đánh lạc hướng chị N, khi chị N đi gần đến thì bị cáo T lấy một đoạn cây gỗ để trên xe mô tô trước đó chạy về phía chị N, thấy vậy chị N hoảng sợ quay người bỏ chạy thì bị vấp té tư thế người nằm sấp, liền lúc đó bị cáo dùng tay trái đè lên cổ chị N, còn tay phải cầm đoạn cây gỗ kê vào cổ chị N đe dọa, không chế không cho chị N chống cự để bị cáo chiếm đoạt tài sản trong túi xách, bị cáo dùng tay trái lấy túi xách, thì lúc này bà Nguyễn Thị T thấy vậy vừa chạy vừa la “*Cướp, cướp*”, bị cáo nói với bà T “*Cấm bà la, nếu còn la thì tôi đánh nhỏ này*”, nhưng bà T vẫn la lớn tiếng “*Cướp, cướp*” nhiều lần nên bị cáo chưa lấy được tài sản và sợ người dân phát hiện nên bị cáo cầm đoạn cây gỗ chạy đến xe mô tô nổ máy nhanh chóng tẩu thoát, chạy được một đoạn đường thuộc ấp R thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang. Bị cáo khai chưa chiếm đoạt được tài sản của chị N là do bà T la “*Cướp, cướp*”, la lớn tiếng nhiều lần sợ bị người dân phát hiện nên bị cáo bỏ chạy. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai của chị N – bị hại trong vụ án và lời khai của bà T là người làm chứng trong vụ án khai là đúng sự thật. Tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc. Nay bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại Lê Tuyết N khai: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2017 chị cùng con và bà T (*mẹ chồng*) đi bộ tại lộ ấp R, xã V K, chị có mang sau lưng 01 ba lô màu đen và mang bên vai phải 01 túi xách bằng da nhỏ màu nâu, bên trong có tiền 780.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám thì bị cáo Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô tiếp cận chị để hỏi thăm đường đi, nhưng chị trả lời không biết, bị cáo chạy xe mô tô đi tiếp một đoạn thì quay lại tiếp tục hỏi đường đi, sau đó bị cáo chạy xe hướng về cống V B được khoảng 30m thì dừng xe lại, xuống đứng cạnh xe, chị tiếp tục đi tới thì bất ngờ bị cáo T cầm một đoạn cây gỗ chạy về phía chị, chị hoảng sợ quay người bỏ chạy thì bị vấp té tư thế người nằm sấp, liền lúc đó bị cáo dùng tay đè lên cổ và cầm đoạn cây gỗ kê vào cổ chị đe dọa, không chế nên chị không chống cự, bị cáo chưa lấy túi xách, thì bà T thấy vậy vừa chạy vừa la “*Cướp, cướp*”, bị cáo nói với bà T “*Cấm bà la, nếu còn la thì tôi đánh nhỏ này*”, nhưng bà T vẫn la lớn tiếng “*Cướp, cướp*” nhiều lần rồi bị cáo cầm đoạn cây gỗ chạy đến xe mô tô nổ máy tẩu thoát. Bị cáo khai chưa lấy được tài sản của chị là do bà T la “*cướp, cướp*”, la lớn tiếng nhiều lần, bị cáo sợ bỏ chạy.

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo cướp tài sản giữa đêm khuya, nơi vắng người qua lại, chị rất sợ và hoảng loạn tinh thần, nay bị cáo thừa nhận sai trái và xin lỗi chị, chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản chưa bị thiệt hại nên chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, về tổn thất tinh thần chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bà Nguyễn Thị T khai: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2017 bà cùng chị N và con chị N đang đi bộ tại lộ ấp R, xã V K thì bị cáo Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô tiếp cận để hỏi thăm đường đi, nhưng bà trả lời không biết, bị cáo chạy xe mô tô đi tiếp một đoạn thì quay lại tiếp tục hỏi đường đi, sau đó bị cáo chạy xe đi về hướng cống V B được một đoạn thì dừng xe lại, xuống xe, lúc này bà và chị N tiếp tục đi tới thì bất ngờ bị cáo cầm một đoạn cây gỗ chạy về phía bà và chị N, bà bỏ chạy và nhìn thấy chị N bị té xuống đất, thấy bị cáo dùng tay cầm đoạn cây gỗ khum người xuống kẻ vào cổ chị N, thấy vậy bà vừa chạy vừa la “*Cướp, cướp*”, bị cáo nói “*Cắm bà la, nếu còn la thì tôi đánh nhỏ này*”, nhưng bà vẫn la lớn tiếng “*cướp, cướp*” nhiều lần rồi bị cáo cầm đoạn cây gỗ bỏ chạy.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật T phạm tội cướp tài sản. Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T từ 07 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Nhật T nói lời sau cùng:

Bị cáo thừa nhận vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2017 tại ấp R, xã V K, huyện C N, tỉnh T V, bị cáo đã tiếp cận chị N khống chế chị N bằng cách dùng tay đè lên cổ và cầm đoạn cây gỗ kẻ vào cổ chị N mục đích để cướp tài sản chị N. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của chị N là do bà T la “*cướp, cướp*”, la lớn tiếng nhiều lần bị cáo sợ bị phát hiện nên bỏ chạy. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Nhật T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2017 tại ấp R, xã V K huyện C N, tỉnh T V, bị cáo Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, không có biển số phát hiện chị N mang sau lưng 01 ba lô màu đen và mang bên vai phải 01 túi xách bằng da nhỏ màu nâu, bên trong có tiền 780.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám, chị N đi cùng với con và bà T (*mẹ chồng chị N*) đang đi bộ về hướng Cống V B. Bị cáo Huỳnh Nhật T phát hiện và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách tiếp cận chị N và bà T để hỏi thăm đường đi, nhưng chị N và bà T trả lời không biết, bị cáo chạy xe mô tô đi tiếp một đoạn khoảng 50m thì quay lại tiếp tục hỏi về đường đi, sau đó bị cáo chạy xe về hướng cống V B được khoảng 30m thì dừng lại, tắt máy rồi bước khỏi xe giả vờ đang nghe điện thoại nhằm đánh lạc hướng chị N khi chị N và bà T đi gần đến thì bị cáo T lấy một đoạn cây gỗ để trên xe mô tô trước đó chạy về phía chị N, thấy vậy chị N hoảng sợ quay người bỏ chạy thì bị vấp té tư thế người nằm sấp, liền lúc đó cáo dùng tay trái đè lên cổ chị N, còn tay phải cầm đoạn cây gỗ kê vào cổ chị N đe dọa, không chế không cho chị N chống cự nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản trong túi xách của chị N, bị cáo dùng tay trái lấy túi xách thì bà Nguyễn Thị T thấy vậy vừa chạy vừa la “*Cướp, cướp*”, bị cáo nói với bà T “*Cấm bà la, nếu còn la thì tôi đánh nhỏ này*”, nhưng bà T vẫn la lớn tiếng “*Cướp, cướp*” nhiều lần nên bị cáo chưa lấy được tài sản và sợ bị phát hiện nên cầm đoạn cây gỗ chạy đến xe mô tô nổ máy nhanh chóng tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung vụ việc ghi trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ tường trình đề ngày 31/12/2017 do bị cáo tự viết, các bản ghi lời khai, các bản cung do bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của chị N là bị hại, phù hợp lời khai của bà T là người làm chứng trong vụ án, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật T đã phạm tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 08/VKS-HS, ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Huỳnh Nhật T là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này với bản tính chạy lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn có cơ hội là bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản vào lúc giữa đêm khuya, địa điểm vắng người qua lại, gây ra sự hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ảnh hưởng

đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo cầm đoạn cây gỗ (*là phương tiện nguy hiểm*) để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người thân của bị cáo có công với cách mạng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản chưa bị thiệt hại nên chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, về tổn thất tinh thần chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- *Đối với vật chứng:* Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, số máy: 5VD1-47919, số khung: VD104Y-047919, không biển số; một Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số: 0513208 do Vũ Trường G, địa chỉ: 165/32, đường Dc, phường 5, Quận T B, Thành phố H C M, đứng tên. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- *Đối với vật chứng:* Một điện thoại di động hiệu Microsoft, màu đen, màn hình cảm ứng, bị nứt, đã qua sử dụng; Một thẻ sim mạng Viettel, số seri: 8984048008819463291; Một thẻ sim mạng Vinaphone, số seri: 89840200010583123781. Bị thu giữ khi bị bắt quả tang, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

- *Đối với vật chứng gồm:* Một chai nước suối bằng nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA thể tích 500ml, nắp chai màu vàng được đục thành 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh; Một cái hột quet có 02 cục súc sắc vàng – đỏ, có hình trái táo được dán bên ngoài. Bị thu giữ khi bị bắt quả tang, các vật chứng này không còn giá trị sử dụng. Hội đồng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nhật T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo I, màu đen, số máy: 5VD1-47919, số khung: VD104Y-047919, không biển số.

- Một Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số: 0513208 do Vũ Trường G, địa chỉ: 165/32, đường D c, phường 5, Quận T B Thành phố H C M, đứng tên.

Tuyên trả cho bị cáo:

Một điện thoại di động hiệu Microsoft, màu đen, màn hình cảm ứng, bị nứt, đã qua sử dụng.

Một thẻ sim mạng Viettel, số seri: 8984048008819463291.

Một thẻ sim mạng Vinaphone, số seri: 89840200010583123781.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một chai nước suối bằng nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA thể tích 500ml, nắp chai màu vàng được đậy thành 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh.

- Một cái hột quẹt có 02 cục súc sắc vàng – đỏ, có hình trái táo được dán bên ngoài.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lý Thanh Lâm